

Số: 28/2020/QĐ-DSST

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST- DSST ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP D Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường E, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng S - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Chức vụ Giám đốc xử lý nợ khối quản trị rủi ro, Ngân hàng TMCP D Việt Nam

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Sơn H - Cán bộ xử lý nợ, Ngân hàng TMCP D Việt Nam.

Bị đơn: Ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1979.

Bà Hoàng Phương N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 28, phố R, Khu 1, phường A, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình S, sinh năm 1949 và bà Tại Thị Th, sinh năm 1947. Cùng địa chỉ số 28, phố A, Khu 1, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Ông S và bà T ủy quyền cho bà Hoàng Phương N, Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Xác nhận: Đối với Hợp đồng tín dụng số BAN/20140219/HĐTD ngày 04/11/2014, ông Vũ Ngọc D và bà Hoàng Phương N còn nợ Ngân hàng TMCP D Việt Nam số tiền gốc là 222.024.288 đồng và lãi tính đến hết ngày 17/8/2020 là 102.373.187 đồng, tổng số nợ là 324.397.475 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên kể từ ngày 18/8/2020 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi số BAN/20170041/HĐHMTCF1 ngày 12/01/2017, bà Hoàng Phương N còn nợ Ngân hàng TMCP D Việt Nam số tiền gốc là 101.189.204 đồng và lãi tính đến hết ngày 17/8/2020 là 125.357.098 đồng, tổng số nợ là 226.546.302 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên kể từ ngày 18/8/2020 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

b. Phương án trả nợ:

Ông Vũ Ngọc D và bà Hoàng Phương N xác nhận cùng có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP D Việt Nam số tiền gốc và lãi cho hai khoản nợ nêu trên, số tiền phải trả là 550.943.777 đồng (trong đó nợ gốc là 323.213.492 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 17/8/2020 là 227.730.285 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số BAN/20140219/HĐTD ngày 04/11/2014 và Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi số BAN/20170041/HĐHMTCF1 ngày 12/01/2017 kể từ ngày 18/8/2020 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Lịch trình trả nợ cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số BAN/20140219/HĐTD ngày 04/11/2014: từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, mỗi tháng ông D, bà N trả 2.500.000 đồng.

+ Đối với hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi số BAN/20170041/HĐHMTCF1 ngày 12/01/2017: từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, mỗi tháng ông D, bà N trả 2.500.000 đồng.

+ Ngày 28/02/2021, ông D, bà N trả hết toàn bộ số nợ còn lại của khoản tiền 550.943.777 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số BAN/20140219/HĐTD ngày 04/11/2014 và Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi số BAN/20170041/HĐHMTCF1 ngày 12/01/2017 kể từ ngày 18/8/2020 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông D, bà N vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào của một trong hai hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng TMCP D Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản ông Vũ Đình S và bà Tạ Thị T đã thế chấp với Ngân hàng để thu hồi toàn bộ các khoản nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan tới thửa đất số 274, tờ bản đồ số 20; địa chỉ: phường D, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; diện tích 76 m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 463065, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00227 do UBND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/09/2010 cho ông Vũ Đình S và bà Tạ Thị T.

c. Chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng TMCP D Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ. Xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ.

d. Về án phí: Giảm $\frac{1}{2}$ án phí dân sự cho ông Vũ Ngọc D và bà Hoàng Phương N. Ông Vũ Ngọc D và bà Hoàng Phương N phải chịu 6.538.655 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP D Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP D Việt Nam số tiền 14.749.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000299 ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS Tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương